TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **72**/2017/DS-ST
Ngày 13-9-2017
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vũ Bằng

Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Xô là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2017/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn B (Trần Văn Đ), sinh năm 1968; cư trú tại ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Bà Lâm Thị Đ, sinh năm 1954

2. Anh Hồ Văn M, sinh năm 1989

Người đại diện hợp pháp của bà Lâm Thị Đ: Anh Hồ Văn M là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 3 năm 2017) (có mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Hoàng B (Lê Văn B), sinh năm 1997; cư trú tại khóm 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bà Võ Kim C, sinh năm 1968; cư trú tại ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22-02-2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Trần Văn B trình bày: Ngày 24-7-2016 âl anh Hồ Văn M đốn nhánh cây gừa trên phần đất bà Lâm Thị Đ ngã lên đường dây điện trên mái nhà ông B làm 02 tấm tol (xi măng) bị nứt và hư hỏng 01 đoạn sắt dùng để đỡ điện kế dẫn điện vào nhà, số tiền thiệt hại là 500.000 đồng. Nay ông B yêu cầu anh M và bà Đ cùng có nghĩa vụ bồi thường khoản thiệt hại trên.

Tại phiên tòa, ông B xác định không trực tiếp thấy anh M đốn nhánh gừa gây thiệt hại cho ông. Nay ông yêu cầu anh B là người trực tiếp gây thiệt hại phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 500.000 đồng; giữ nguyên quan điểm rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bà Đ và anh M phải công khai xin lỗi vì hành vi chửi mắng, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của ông.

Bị đơn là anh Hồ Văn M và là người đại diện theo ủy quyền của bà Lâm Thị Đ trình bày: Anh M xác định thiệt hại về tài sản 01 tấm tol (xi măng) và cong 01 đoạn sắt dẫn đường dây dẫn điện vào nhà của ông B là thực tế có xảy ra. Anh M xác định số tiền bị thiệt hại là 300.000 đồng nhưng anh không đồng ý bồi thường. Nguyên nhân gây thiệt hại là vào ngày 24-7-2016 âl anh Lê Hoàng B là tài xế xáng cuốc nhờ anh đốn nhánh gừa để thi công công trình làm lộ nhưng chỉ chặt để anh B điều khiển cần xáng đập gẫy rơi xuống gây thiệt hại nên anh B có trách nhiệm bồi thường cho ông B. Khi hòa giải ở cơ sở, anh B đồng ý khắc phục nhưng ông B không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Võ Kim C trình bày: Bà C thống nhất với lời trình bày của ông B và bà C khẳng định không trực tiếp nhìn thấy anh M chặt ngã nhánh gừa. Ngoài ra, bà C không yêu cầu Tòa án xem xét vấn đề gì khác.

Tại phiên tòa, anh Lê Hoàng B trình bày: Anh B xác định có nhờ anh M đốn nhánh gừa để xáng cuốc làm công trình thi công lộ nhưng chỉ chặt để anh B dùng cần xáng cuốc đập làm nhánh gừa rơi xuống gây thiệt hại cho ông B. Nay anh B thừa nhận thiệt hại 02 tấm tol và cây sắt đỡ điện kế đường dây điện vào nhà ông B là lỗi của anh nên đồng ý bồi thường cho ông B số tiền là 500.000 đồng. Ngoài ra, anh B xác định anh là người lái xáng cuốc thuê nhưng anh là người trực tiếp gây ra thiệt hại và đồng ý bồi thường nên anh B không yêu cầu chủ xáng cuốc (người sử dụng lao động) cùng anh thực hiện nghĩa vụ bồi thường trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự đều thống nhất không yêu cầu Tòa án xác minh, xem xét, thẩm định và định giá để xác định giá trị tài sản bị thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng quy định pháp luật về thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa ông B và anh B và đình chỉ đối với yêu cầu buộc bà Đ và anh M công khai xin lỗi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về giá trị thực tế tài sản bị thiệt hại: Tại phiên tòa, tất cả các bên đương sự không yêu cầu Tòa án xác minh, xem xét, thẩm định và định giá để xác định giá trị tài sản bị thiệt hại và thống nhất xác định mức thiệt hại về tài sản là 500.000 đồng. Việc xác định mức thiệt hại của các đương sự là trên tinh thần tự nguyện nên được chấp nhận số tiền 500.000 đồng là thiệt hại thực tế buộc bồi thường.

[2] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Anh M và anh B xác định khi xáng cuốc làm công trình lộ đến phần đất của anh M bị nhánh cây gừa cản thì anh B có dùng cần xáng đập nhưng nhánh gừa không gẫy nên anh B có nhờ anh M chặt vài búa (cho có vết tỳ) để anh B dùng cần xáng cuốc đập làm nhánh gừa rơi xuống gây thiệt hại. Anh B thừa nhận nguyên nhân dẫn đến gây thiệt hại về tài sản là lỗi của anh và đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông B tổng thiệt hại bằng 500.000 đồng. Tại phiên tòa, ông B yêu cầu anh B là người trực tiếp gây thiệt hại bồi thường và đồng ý anh B bồi thường số tiền trên. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà Đ và anh M không thực hiện hành vi gây ra thiệt hại và không có lỗi dẫn đến gây thiệt hại về tài sản của ông B nên không phải chịu trách nhiệm bồi thường.

[3] Tại Biên bản hòa giải ngày 23-3-2017 cũng như phiên tòa, ông B rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc bà Đ và anh M phải công khai xin lỗi. Việc ông B rút một phần yêu cầu khởi kiện là trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí dân sự: Anh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng tương ứng với số tiền theo yêu cầu của ông B được Tòa án chấp nhận. Ông B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, đã dự nộp 300.000 đồng được hoàn trả lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Trong quá trình diễn ra phiên tòa, anh M và anh B có mặt nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng nên anh M và anh B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 6 Điều 26, Điều 147 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 604, 608 của Bộ luật dân sự năm 2005; Áp dụng khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Công nhận sự thỏa thuận của ông Trần Văn B và anh Lê Hoàng B về việc anh Lê Hoàng B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Trần Văn B số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Trần Văn B về việc buộc bà Lâm Thị Đ và anh Hồ Văn M phải công khai xin lỗi.

Kể từ ngày ông Trần Văn B có đơn yêu cầu thi hành, nếu anh Lê Hoàng B không tự nguyện thi hành xong, thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho ông Trần Văn B số tiền dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006654 ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Anh Lê Hoàng B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Trần Văn B, bà Lâm Thị Đ, anh Hồ Văn M, anh Lê Hoàng B và bà Võ Kim C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Minh Út